

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN

Improving the Efficiency of Artificial Intelligence Utilization and Digital Transformation in Student Learning within the Economics Sector at Long An University of Economics and Industry

Đoàn Thanh Hòa¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
doan.hoa@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Bài nghiên cứu tập trung phân tích việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 và chủ trương chuyển đổi số quốc gia, AI không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn là chiến lược cốt lõi để xây dựng môi trường học tập thông minh, cá nhân hóa và hiệu quả. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo hướng đến mục tiêu cải tiến nội dung học tập sáng tạo, hiệu quả góp phần hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng việc khai thác hiệu quả AI và chuyển đổi số sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên khối ngành Kinh tế thích ứng tốt hơn với thị trường lao động trong kỷ nguyên số.

Abstract — This research focuses on analyzing the application of artificial intelligence (AI) and digital transformation in the learning of economics students at Long An University of Economics and Industry. In the context of the Fourth Industrial Revolution and the national digital transformation policy, AI is not only a technical tool but also a core strategy for building a smart, personalized, and effective learning environment. The application of artificial intelligence aims to improve learning content creatively and effectively, contributing to the realization of the national digital transformation goals in education and training. The study emphasizes that effectively leveraging AI and digital transformation will contribute to improving the quality of education, helping economics students better adapt to the labor market in the digital age.

Từ khóa — Trí tuệ nhân tạo, AI, công nghệ số, phát triển, hiệu quả

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra với tốc độ mạnh mẽ, cùng với sự xuất hiện nhiều công nghệ mới có tính ứng dụng cao đã tác động to lớn đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

Trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số đã và đang đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tái cấu trúc các mô hình phát triển, đồng thời nâng cao năng suất và chất lượng tăng trưởng.

Việc phát triển của một quốc gia phụ thuộc vào tri thức, công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo chứ không còn dựa vào nguồn tài nguyên hay lao động. Chuyển đổi số trở thành xu thế tất yếu để đảm bảo khả năng thích ứng, năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo.

Trước yêu cầu cấp bách của quá trình đổi mới, các trường đại học và cơ sở đào tạo cần phải

chuyển mình mạnh mẽ để thích ứng và khẳng định vị thế trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Việc đầu tư, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng AI như một công cụ tiềm năng nhằm nâng cao chất lượng học tập là yếu tố then chốt.

Điều này đặc biệt quan trọng bởi giáo dục đại học giữ vai trò nòng cốt trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, đồng thời thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành một số chủ trương, chính sách giúp định hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia như: Nghị quyết số 57-NQ/TW (10/8/2023) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định AI và dữ liệu giáo dục là đột phá quan trọng để phát triển giáo dục Việt Nam trong kỷ nguyên số; Quyết định số 1002/QĐ-TTg (24/5/2025) về phê duyệt Đề án đào tạo nguồn

<https://doi.org/10.63783/dla.2025.060>

Ngày nộp bài: 10/11/2025; Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/12/2025; Ngày duyệt đăng: 22/12/2025

nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 nêu rõ quan điểm gắn kết chặt chẽ đào tạo với thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học...

Trong kỷ nguyên số, đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn liền với hiện đại hóa giáo dục đại học và việc xây dựng mô hình đại học thông minh - nơi mà công nghệ số và AI được tích hợp vào việc giảng dạy, nghiên cứu, quản trị.

Đại học thông minh tạo môi trường học tập tối ưu giúp phát triển năng lực toàn diện cho người học, cá nhân hóa lộ trình học tập, mang đến trải nghiệm linh hoạt, kết nối thực tiễn và dữ liệu thời gian thực, qua đó thúc đẩy tư duy, kỹ năng và sáng tạo.

Trong khối ngành Kinh tế, sinh viên là cầu nối giữa công nghệ và phân tích kinh tế, bên cạnh kiến thức chuyên môn, sinh viên còn có cơ hội tiếp cận và ứng dụng các công cụ AI nhằm hỗ trợ học tập và nâng cao kỹ năng. Sinh viên khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An tiếp cận, sử dụng và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu nhằm thích ứng với môi trường học tập hiện đại, đồng thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong kỷ nguyên số.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức độ ứng dụng còn hạn chế, chủ yếu còn ở mức cơ bản, chưa được khai thác triệt để, chưa đồng đều và thiếu định hướng cụ thể.

Trong bài viết này, tác giả nhằm phân tích thực trạng ứng dụng AI và chuyển đổi số trong học tập của sinh viên khối ngành kinh tế, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy tối đa tiềm năng của công nghệ trong hoạt động đào tạo tại trường.

2. Các khái niệm

Trước hết, để phân tích về vai trò, ứng dụng của AI và công nghệ số trong giáo dục đại học, giúp định hướng cho việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số ở các trường đại học, chúng ta cùng tìm hiểu một số khái niệm cơ bản sau:

2.1. Trí tuệ nhân tạo

Theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT (24/01/2025) về Quy định khung năng lực số cho người học: Trí tuệ nhân tạo (viết tắt là AI) là việc phát triển các hệ thống máy móc có khả năng thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trí tuệ con người như học tập, suy luận và giải quyết vấn đề.

Theo Russell & Norvig: trí tuệ nhân tạo là khả năng của máy móc thực hiện các nhiệm vụ mà nếu do con người làm thì đòi hỏi cần phải có trí tuệ như học tập, lập luận và ra quyết định. Trong giáo dục, AI được ứng dụng thông qua các công cụ hỗ trợ học tập thông minh, chatbot hướng dẫn, hệ thống gợi ý nội dung, hoặc phần mềm đánh giá tự động.

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) hoặc trí thông minh nhân tạo là một lĩnh vực của khoa học máy tính mô phỏng trí thông minh của con người, do con người lập trình, tập trung vào các hoạt động học tập, suy luận, ra quyết định và giải quyết vấn đề, nhằm tự động hóa các hành vi thông minh, giúp máy móc có thể tự học, tự hiểu và thực hiện nhiệm vụ một cách linh hoạt, chính xác và hiệu quả hơn, góp phần giảm thiểu lao động thủ công và nâng cao năng suất trong nhiều lĩnh vực. Dưới sự phát triển của công nghệ, AI được phân loại thành:

AI hẹp (Narrow AI): là hệ thống trí tuệ nhân tạo được xây dựng chuyên biệt cho các nhiệm vụ hoặc ứng dụng cụ thể, được xác định rõ ràng trong một phạm vi giới hạn, không thể khái quát hóa các kiến thức hoặc kỹ năng khi vượt ra ngoài phạm vi dự định. Ví dụ: hệ thống nhận diện giọng nói, khuôn mặt...

AI tạo sinh (Generative AI): Các mô hình có khả năng tạo ra nội dung và ý tưởng mới (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video...) dựa trên dữ liệu đầu vào bằng việc sử dụng các kiến thức đã biết để giải quyết các vấn đề mới, nó có thể học bất cứ ngôn ngữ nào của người, trên các phương diện từ văn hóa, nghệ thuật, lập trình... hoặc bất kỳ lĩnh vực phức tạp nào. Tiêu biểu là các hệ thống như ChatGPT, DALL·E.

AI tác tử (Agentic AI): là hệ thống có thể tự động trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và thực hiện hành động để đạt mục tiêu nhất định mà không cần sự can thiệp liên tục từ con người hay nói khác hơn Agentic AI lại có khả năng hành động như một cộng sự thực thụ chứ không như AI truyền thống cần con người ra lệnh bằng cách sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs - mô hình trí tuệ nhân tạo được sử dụng để hiểu và tạo ra ngôn ngữ của con người) kết hợp nhiều nguồn và công cụ bên ngoài.

AI tổng quát (Artificial General Intelligence - AGI) hay siêu trí tuệ nhân tạo là hệ thống trí tuệ nhân tạo lý tưởng có khả năng hiểu và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ trí tuệ nào mà con người có thể làm được thậm chí vượt qua trí thông minh của con người. AGI được kỳ vọng có khả năng học

hỏi, suy luận, giải quyết vấn đề, sáng tạo và thích nghi với những tình huống hoàn toàn mới mà không cần lập trình trước.

2.2. Chat GPT

Theo Nguyễn Thị Phước, trong thời đại công nghệ số, Chat GPT (Generative Pre-trained Transformer) là một trong những công nghệ tiên tiến nhất trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Chat GPT là mô hình học sâu được huấn luyện trước trên dữ liệu lớn, có khả năng tự sinh ra các văn bản có ý nghĩa. Sử dụng Chat GPT làm công cụ hỗ trợ trong việc dạy và học truyền thông có thể giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Theo Nguyễn Thị Tố Nga, ChatGPT được xem như một trong những mô hình ngôn ngữ tiên tiến nhất hiện nay với khả năng tự động học và làm việc với các loại dữ liệu lớn. ChatGPT có thể hỗ trợ giảng viên xây dựng bài giảng bằng cách tạo ra các nội dung giáo dục mới và cung cấp cho giảng viên các tài liệu và tư vấn hữu ích.

Như vậy, ChatGPT là một ứng dụng trí tuệ nhân tạo có nhiều tiềm năng trong lĩnh vực học tập và nghiên cứu, giúp người dùng định hướng trong quá trình tìm hiểu nội dung và chủ đề nghiên cứu thông qua việc cung cấp ý tưởng, gợi ý, phương pháp viết tài liệu, cũng như các câu hỏi định hướng, từ đó trở thành một nguồn tham khảo hữu ích và đáng tin cậy. Nhờ khả năng xử lý nhanh chóng và chính xác, ChatGPT hỗ trợ người dùng tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả của hoạt động học tập và nghiên cứu.

2.3. Chuyển đổi số

Cho đến nay chưa có một khái niệm nhất quán về chuyển đổi số. Thuật ngữ này xuất hiện trong thời đại Internet phát triển mạnh mẽ, nhằm diễn tả quá trình đổi mới sâu sắc và toàn diện trong hoạt động của cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp.

Chuyển đổi số không chỉ làm thay đổi cách thức cung ứng, sản xuất, hợp tác và quản lý quan hệ khách hàng, mà còn có thể dẫn đến sự hình thành của những mô hình tổ chức mới với phương thức vận hành hoàn toàn khác biệt, đây là quá trình thay đổi toàn diện về tư duy, cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân và tổ chức dựa trên nền tảng công nghệ số.

Microsoft cho rằng chuyển đổi số là việc duy trì lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới.

Theo Ngô Thị Thu Dung, chuyển đổi số là chuyển đổi mô hình kinh doanh, quản lý truyền

thông sang mô hình kinh doanh, tổ chức, quản trị dựa trên sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng internet.

Như vậy chuyển đổi số là quá trình tích hợp công nghệ số vào các hoạt động của một tổ chức hoặc xã hội nhằm thay đổi cách thức vận hành, tư duy và nâng cao hiệu quả kinh tế, bao gồm cả việc áp dụng công nghệ số, việc thay đổi toàn diện để thích nghi với thời kỳ mới-thời kỳ kỷ nguyên số.

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học không chỉ dừng lại ở việc số hóa tài liệu hay triển khai giảng dạy trực tuyến, mà còn là quá trình tái cấu trúc toàn diện mô hình vận hành của các cơ sở giáo dục đại học thông qua việc ứng dụng công nghệ số. Mục tiêu trọng tâm của quá trình này là nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, tối ưu hóa công tác quản trị và cải thiện trải nghiệm học tập của người học.

3. Tầm quan trọng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong học tập

Trong tiến trình chuyển đổi số giáo dục đại học, AI giữ vai trò chất xúc tác trọng yếu, không chỉ góp phần số hóa quy trình hoạt động mà còn thúc đẩy tối ưu hóa, cá nhân hóa và tự động hóa thông minh trong toàn bộ hệ sinh thái giáo dục.

Nhờ khả năng phân tích dữ liệu lớn và ra quyết định theo thời gian thực, AI được ví như “bộ não” điều khiển vận hành của đại học thông minh, giúp nhà trường nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng giảng dạy và trải nghiệm học tập.

Thứ nhất, AI trong cá nhân hóa giáo dục, AI cho phép thiết kế lộ trình học tập riêng biệt cho từng sinh viên thông qua các nền tảng học tập thích ứng (adaptive learning). Các hệ thống này có thể điều chỉnh nội dung và tốc độ học dựa trên năng lực, nhu cầu và tiến độ của người học.

AI còn có thể phân tích dữ liệu học tập cá nhân, bao gồm kết quả kiểm tra, thói quen học, và những nội dung học viên gặp khó khăn, từ đó đề xuất bài học hoặc chương trình phù hợp.

Các nền tảng học trực tuyến như Coursera, Khan Academy hay Duolingo đã ứng dụng AI để gợi ý khóa học phù hợp với trình độ và mục tiêu của từng người, giúp người học tiến bộ theo nhịp độ riêng và tập trung vào kỹ năng còn yếu.

Thứ hai, AI như một Trợ lý học tập thông minh (AI Tutor), các trợ lý học tập ảo đã trở thành người đồng hành đáng tin cậy trong môi trường học tập số. Chúng có thể:

- Cung cấp câu trả lời nhanh chóng, chính

xác cho các thắc mắc của người học.

- Giải thích những khái niệm phức tạp hoặc hỗ trợ giải bài tập.
- Đề xuất tài liệu học tập và hướng dẫn nghiên cứu phù hợp với từng chủ đề.

AI tutor đặc biệt phát huy hiệu quả trong các lĩnh vực như toán học, ngôn ngữ và khoa học dữ liệu, nơi sinh viên thường cần phản hồi tức thì để vượt qua trở ngại trong học tập.

Thứ ba, AI trong phân tích và dự báo dữ liệu học tập đã hỗ trợ các cơ sở giáo dục thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu học tập từ nhiều nguồn khác nhau thông qua các hệ thống quản lý học tập (LMS) có tích hợp AI. Những hệ thống này có thể:

- Theo dõi tiến trình học tập của từng sinh viên.
- Phát hiện các điểm yếu hoặc kỹ năng còn hạn chế.
- Dự đoán kết quả học tập và đưa ra các biện pháp can thiệp sớm.

Một số trường đại học tiên tiến đã áp dụng AI để phát hiện sớm sinh viên có nguy cơ không đạt chuẩn đầu ra, từ đó triển khai các chương trình hỗ trợ cá nhân hóa, giúp nâng cao kết quả học tập và giảm tỷ lệ bỏ học.

Thứ tư, AI trong học ngôn ngữ và phát triển kỹ năng mềm. AI đang tạo ra bước đột phá trong việc học ngoại ngữ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Các ứng dụng như Grammarly, Google Translate, Duolingo sử dụng AI để cung cấp phản hồi tức thì, sửa lỗi ngữ pháp, phát âm và gợi ý từ vựng phù hợp với trình độ của người học.

Không chỉ dừng lại ở đó, AI còn hỗ trợ phát triển kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm hay giải quyết vấn đề thông qua việc mô phỏng các tình huống thực tế, giúp người học thực hành và cải thiện năng lực cá nhân trong môi trường an toàn, linh hoạt.

4. Thực trạng

Từ những phân tích trên có thể nhận thấy, việc ứng dụng AI và chuyển đổi số trong giáo dục đại học không chỉ là xu thế tất yếu của thời đại mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả học tập và năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục.

Tuy nhiên, mức độ nhận thức và khả năng vận dụng các công nghệ này trong thực tiễn học tập của sinh viên vẫn chịu ảnh hưởng bởi nhiều

yếu tố như cơ sở hạ tầng công nghệ, năng lực số của giảng viên, cũng như thái độ và kỹ năng tự học của người học.

Từ thực tế đó, nghiên cứu “Nâng cao hiệu quả sử dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An” được tiến hành nhằm khảo sát hiện trạng ứng dụng AI và công nghệ số trong học tập của sinh viên, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp định tính cụ thể như sau:

Phương pháp phân tích tổng hợp: tác giả tiến hành thu thập và tổng hợp các tài liệu, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài sử dụng AI và chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Từ đó, xác định các biến quan sát và khái niệm phù hợp trong mô hình nghiên cứu.

Phương pháp thảo luận: tác giả thực hiện phỏng vấn các giảng viên và chuyên gia có kinh nghiệm trong việc ứng dụng AI và công nghệ số trong giảng dạy nhằm kiểm tra tính phù hợp, độ tin cậy và giá trị thực tiễn của các biến quan sát.

Phương pháp khảo sát: tác giả tiến hành khảo sát với 220 sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai các ngành Kế toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Marketing thuộc khối ngành Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. Bộ câu hỏi được thiết kế theo 5 mức độ, từ 1 – Hoàn toàn không đồng ý đến 5 – Rất đồng ý, nhằm đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc sử dụng AI và chuyển đổi số trong học tập.

Phương pháp thống kê: Dữ liệu sau khi thu thập được xử lý sơ bộ bằng Excel, sau đó dùng các phương pháp thống kê toán học để phân tích mối quan hệ giữa các biến và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế tại trường.

Kết quả khảo sát cho thấy khoảng 85% sinh viên khối ngành Kinh tế nhận thức rõ khái niệm AI và chuyển đổi số; tuy nhiên chỉ 40% sinh viên thường xuyên sử dụng các công cụ AI trong học tập. Các ứng dụng phổ biến gồm: ChatGPT, Canva AI, Grammarly, Excel AI và Power BI... Điều này cho thấy sinh viên có nhận thức tích cực nhưng kỹ năng ứng dụng còn hạn chế.

Từ kết quả trên ta nhận thấy:

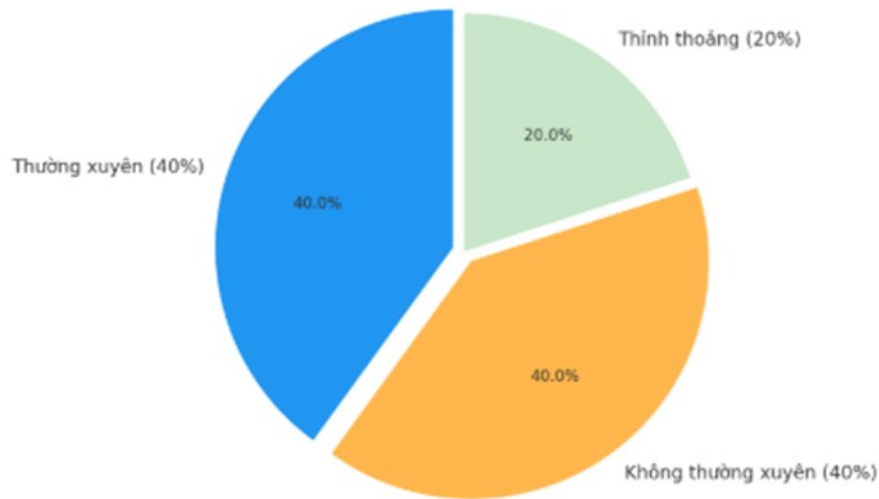
Năng lực sử dụng và thích ứng: Sinh viên thể hiện tinh thần sẵn sàng cao trong việc học hỏi và cập nhật kỹ năng số (ĐTB = 4.32). Điều này

cho thấy khả năng thích nghi tốt với quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Hiệu quả ứng dụng: Mặc dù đa số sinh viên cho rằng AI giúp học tập hiệu quả hơn (ĐTB = 4.15), nhưng chỉ khoảng 40% sinh viên cho biết họ thường xuyên sử dụng các công cụ AI, cho thấy mức độ ứng dụng thực tế chưa tương xứng

với nhận thức.

Hỗ trợ từ giảng viên và cơ sở vật chất: Các yếu tố như sự khuyến khích của giảng viên (ĐTB = 3.75) và hạ tầng kỹ thuật của trường (ĐTB = 3.88) được đánh giá ở mức khá, cho thấy cần tăng cường hỗ trợ và đầu tư hơn nữa để thúc đẩy quá trình học tập số.



(Nguồn: Tác giả thu thập)

Hình 1. Tần suất sinh viên khối ngành Kinh tế sử dụng công cụ AI trong học tập

Bảng 1. Thống kê kết quả khảo sát nghiên cứu

STT	Câu hỏi	Điểm trung bình (Mean)	Mức độ đánh giá chung
1	Tôi cảm thấy việc sử dụng AI giúp tôi học tập hiệu quả hơn.	4.15	Rất đồng ý
2	Việc ứng dụng công nghệ số giúp tôi dễ dàng tiếp cận tài liệu học tập hơn.	4.2	Đồng ý
3	Tôi tin rằng AI có thể hỗ trợ tôi nâng cao khả năng tư duy và sáng tạo.	4.28	Đồng ý
4	Tôi được giảng viên khuyến khích sử dụng công cụ AI và nền tảng số trong học tập.	3.75	Bình thường
5	Nhà trường cung cấp đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc học tập số (wifi, thiết bị, nền tảng học tập trực tuyến...).	3.88	Đồng ý
6	Tôi nhận thấy việc học tập qua các nền tảng số giúp tiết kiệm thời gian và linh hoạt hơn.	4.4	Rất đồng ý
7	Tôi cảm thấy an toàn và tin tưởng khi sử dụng các ứng dụng AI và công nghệ số trong học tập.	3.7	Bình thường
8	Tôi sẵn sàng học hỏi và cập nhật kỹ năng số để thích ứng với chuyển đổi số trong học tập.	4.32	Đồng ý
9	Việc sử dụng AI giúp tôi cải thiện kết quả học tập một cách rõ rệt.	4.18	Đồng ý
10	Tôi cho rằng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học.	4.52	Rất đồng ý

(Nguồn: Tác giả thu thập)

Hiệu quả ứng dụng: Mặc dù đa số sinh viên cho rằng AI giúp học tập hiệu quả hơn (ĐTB = 4.15), nhưng chỉ khoảng 40% sinh viên cho biết họ thường xuyên sử dụng các công cụ AI, cho thấy mức độ ứng dụng thực tế chưa tương xứng với nhận thức.

Hỗ trợ từ giảng viên và cơ sở vật chất: Các yếu tố như sự khuyến khích của giảng viên (ĐTB = 3.75) và hạ tầng kỹ thuật của trường (ĐTB = 3.88) được đánh giá ở mức khá, cho thấy cần tăng cường hỗ trợ và đầu tư hơn nữa để thúc đẩy quá trình học tập số.

Nhìn chung, nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên có nhận thức tốt, tinh thần sẵn sàng cao, nhưng cần nhiều hơn sự hỗ trợ từ nhà trường và giảng viên để tối ưu hóa hiệu quả ứng dụng AI và chuyển đổi số trong học tập.

5. Giải pháp

Xây dựng chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 với AI là trọng tâm đột phá

Nhà trường cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện, coi AI là trụ cột trung tâm thúc đẩy đổi mới hoạt động quản trị, giảng dạy và nghiên cứu. Chiến lược cần được xây dựng dài hạn, ngắn hạn với mục tiêu rõ ràng, xác định các chỉ tiêu ứng dụng AI trong từng lĩnh vực; lộ trình hành động cụ thể, bao gồm các giai đoạn triển khai, nguồn lực thực hiện và công cụ đánh giá hiệu quả, có cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong trường để đảm bảo sự đồng bộ và tính khả thi của chiến lược.

Phát triển hạ tầng số và trung tâm dữ liệu học tập thông minh

Cần đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ như mạng Internet tốc độ cao, hệ thống quản trị học tập (LMS) tích hợp AI, và trung tâm dữ liệu lớn nhằm: hỗ trợ quản lý, phân tích và cá nhân hóa hoạt động học tập; kết nối dữ liệu giữa các khoa, bộ môn và phòng ban phục vụ công tác quản trị, đánh giá và ra quyết định; tạo nền tảng cho các ứng dụng học tập thông minh, giúp sinh viên có trải nghiệm học tập liền mạch, hiệu quả.

Nâng cao năng lực số và năng lực ứng dụng AI cho giảng viên và sinh viên

Nhà trường cần triển khai các chương trình đào tạo định kỳ, chuyên sâu cho cả giảng viên và sinh viên về AI và công nghệ số, bao gồm: kỹ năng vận hành, khai thác và ứng dụng các công cụ AI như ChatGPT, Copilot, hay Power BI trong giảng dạy và học tập; tập huấn về an toàn dữ liệu giúp người dùng hiểu rõ rủi ro, giới hạn và đạo

đức trong sử dụng AI; khuyến khích giảng viên tích hợp AI vào bài giảng, ví dụ: thiết kế bài tập có yếu tố AI, yêu cầu sinh viên sử dụng công cụ số để sáng tạo nội dung học...

Cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra theo hướng tích hợp AI

Cần rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng tích hợp kỹ năng số, tư duy công nghệ, năng lực sử dụng AI và đạo đức công nghệ vào các học phần; điều chỉnh chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng AI trong phân tích, ra quyết định và sáng tạo; khuyến khích các học phần ứng dụng công cụ AI trong học tập, mô phỏng, và nghiên cứu để sinh viên làm quen với môi trường làm việc thực tế thời kỳ chuyển đổi số.

Quản lý và hướng dẫn sinh viên sử dụng ChatGPT một cách hiệu quả

Thông qua việc tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo giúp sinh viên hiểu rõ độ chính xác và giới hạn của ChatGPT, xem đây như nguồn tham khảo, không thay thế cho việc đọc sách, nghiên cứu. Trong các học phần, giảng viên cần kiểm soát việc sử dụng ChatGPT, khuyến khích sinh viên sáng tạo nội dung thay vì sao chép nguyên văn. Trang bị phần mềm chống đạo văn tích hợp AI detector, đảm bảo tính trung thực học thuật.

6. Kết luận – kiến nghị

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đại học không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là động lực trọng yếu thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy – học, nâng cao năng lực nghiên cứu và hiệu quả quản trị đại học. Kết quả khảo sát tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cho thấy sinh viên khối ngành Kinh tế đã có nhận thức rõ về vai trò của AI và chuyển đổi số, thể hiện tinh thần sẵn sàng thích ứng cao. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng thực tế trong học tập vẫn còn hạn chế, chủ yếu do hạ tầng kỹ thuật và sự hỗ trợ từ giảng viên chưa đồng bộ.

Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng mô hình “đại học thông minh”, Nhà trường cần có chiến lược phát triển toàn diện, tập trung vào việc tích hợp AI trong đào tạo, quản lý và nghiên cứu khoa học. Việc ứng dụng hiệu quả công nghệ số và AI không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, mà còn giúp sinh viên hình thành năng lực số, khả năng tư duy sáng tạo và thích nghi với môi trường học tập hiện đại, từ đó đáp ứng tốt

hơn yêu cầu của thị trường lao động trong kỷ nguyên 4.0.

Nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong hoạt động dạy và học, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 với AI là trụ cột trung tâm trong đào tạo, nghiên cứu và quản trị. Nhà trường cần đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, xây dựng trung tâm dữ liệu phục vụ học tập, đảm bảo khả năng kết nối và khai thác dữ liệu an toàn, hiệu quả. Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực số và kỹ năng ứng dụng AI cho giảng viên, sinh viên là yêu cầu cấp thiết, có thể được thực hiện thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo hoặc khóa học chuyên sâu nhằm giúp người học và người dạy thích ứng tốt hơn với môi trường giáo dục số.

Ngoài ra, Nhà trường cần ban hành hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng các công cụ AI như ChatGPT trong học tập, khuyến khích sinh viên khai thác công nghệ một cách sáng tạo, đồng thời hạn chế tình trạng lạm dụng. Việc trang bị các phần mềm kiểm tra đạo văn, nhận diện nội dung AI sẽ giúp bảo đảm tính trung thực học thuật. Song song đó, trường cần tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết doanh nghiệp để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Cuối cùng, việc xây dựng cơ chế quản lý rủi ro và bộ quy tắc đạo đức số là rất cần thiết nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và nhân văn trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị., *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, 2024.
- [2] Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, 2025.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Quy định khung năng lực số cho người học*, 2025.
- [4] N.T.T. Dung, "Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong dạy học đại học", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình*, 2021.
- [5] Nga, N.T.T. Nga, "Tổng quan nghiên cứu về ứng dụng Chat GPT trong dạy học và đánh giá ứng dụng Chat GPT vào việc thiết kế bài giảng", *Tạp chí Giáo dục*, 2024.
- [6] N.T. Phước, "Sử dụng Chat GPT làm công cụ hỗ trợ trong việc dạy và học ngành truyền thông", *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*, 2023.
- [7] S. J. Russell and P. Norvig, *Artificial Intelligence A Modern Approach*, Prentice Hall, 2020.
- [8] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 về phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045*, 2025.
- [9] P.T.T. Trúc, B.T. Long và L.T. Hà, "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế, Luật", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 2024.